

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 496/TTr-SYT ngày 01/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (để theo dõi);
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đầu Thanh Tùng

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (ban hành tại Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

b) Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược Thanh Hóa bền vững, tiến tới hiện đại; đảm bảo cung ứng chủ động, kịp thời thuốc có chất lượng, an toàn, hiệu quả, chi phí hợp lý cho nhân dân theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc và phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phân đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế; tăng tỷ lệ sử dụng thuốc có nguồn gốc từ dược liệu; tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước của toàn tỉnh tăng trung bình 2%/năm.

c) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt; 100% kho thuốc của cơ sở khám, chữa bệnh tuân thủ nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP"; Trung tâm Kiểm nghiệm - đạt tiêu chuẩn thực hành phòng thí nghiệm tốt (GLP).

d) 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

đ) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày.

e) 100% cơ sở sản xuất, bán buôn, xuất nhập khẩu và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

f) Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

g) Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng cơ sở sản xuất thuốc trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 01 cơ sở sản xuất thuốc tân dược đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương, 01 cơ sở sản xuất thuốc đông dược đạt GMP-WHO do cơ quan quản lý dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận. Xây dựng ít nhất 10 cơ sở sơ chế, đóng gói và bảo quản sản phẩm dược liệu ở các huyện/thị xã/thành phố đưa vào quy hoạch trồng cây thuốc, 01 nhà máy chiết xuất dược liệu, 01 khu chế biến và bảo quản dược liệu cho toàn tỉnh.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược đạt trình độ tương đương các nước tiên tiến trên thế giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách

a) Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực dược đến tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, triển khai, thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ, phát triển ngành công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh.

c) Thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) tham gia, phát triển hệ thống mạng lưới cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi các cơ sở bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP.

d) Thực hiện công tác quản lý các hoạt động nhằm phát triển ngành dược, trong đó chú trọng quản lý chất lượng thuốc thông qua việc áp dụng các nguyên tắc thực hành tốt (GPs) trong toàn bộ hệ thống từ khâu sản xuất (GMP), bảo quản, tồn trữ (GSP), kiểm nghiệm (GLP), phân phối (GDP) và cung cấp thuốc đến người sử dụng (GPP), bảo đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với chất lượng tốt, mức chi phí hợp lý.

2. Quy hoạch

a) Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt và các quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thành Trung tâm kỹ thuật khu vực Bắc Trung Bộ.

c) Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Quy hoạch các loại dược liệu phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của từng vùng miền, tạo các chuỗi liên kết từ nuôi trồng đến chế biến, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc phục vụ cho nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

3. Đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành Dược

a) Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất thuốc, dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh. Ưu tiên phát triển các dự án sản xuất thuốc và các sản phẩm từ dược liệu.

b) Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyên giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu trong tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vùng trồng, vùng khai thác, chế biến dược liệu; đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia liên kết chuỗi giá trị trong ngành Dược.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát thị trường thuốc, nguyên liệu làm thuốc

a) Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý Nhà nước về dược tại địa phương.

b) Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc toàn diện từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

c) Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mãi đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

d) Hoàn thiện và nâng cao năng lực của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh; tăng cường lấy mẫu, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu, thực hiện tiền kiểm dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

đ) Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài; xây dựng hệ thống giám sát và truy xuất nguồn gốc dược liệu; bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

5. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

a) Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả từ tuyến tỉnh đến tận tuyến y tế cơ sở.

c) Hoàn thiện và triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

d) Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.

đ) Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

6. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp dược.

b) Có định hướng và lộ trình cụ thể để chuẩn hoá các hoạt động đào tạo cơ bản, đào tạo liên tục và đào tạo nâng cao cho đội ngũ nhân lực dược; nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành dược.

c) Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong nước và nhập nội, kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao; trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu. Suu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

d) Thực hiện chính sách thu hút đối với nhân lực được có chất lượng cao; chính sách đãi ngộ cho cán bộ được công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác được đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Dược. Rà soát, sắp xếp nguồn nhân lực được hợp lý, hiệu quả.

7. Hợp tác quốc tế

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực dược để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, năng lực quản lý của các nước, các tổ chức quốc tế để phát triển ngành Dược; đặc biệt trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và các sản phẩm từ dược liệu.

8. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

a) Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc từ khâu sản xuất, xuất nhập khẩu, bán buôn đến bán lẻ và sử dụng, chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

b) Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành Dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

c) Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

9. Thông tin, truyền thông

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

b) Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

c) Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam và Thanh Hóa.

d) Tăng cường thông tin, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm thuốc, dược liệu của tỉnh.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, WHO, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước, nguồn vốn ODA và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và các giải pháp phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Y tế tham mưu xác định vùng trồng cho từng loại dược liệu cụ thể trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu, tập trung vào các loại dược liệu có lợi thế, có giá trị kinh tế cao. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng vùng sản xuất dược liệu tập trung, cho thuê môi trường rừng để trồng dược liệu dưới tán rừng theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng các loại dược liệu theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng dược liệu, thuốc giả, thuốc kém chất lượng, không được phép lưu hành trên thị trường, ...

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu, cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các dự án (nếu có) trong lĩnh vực Dược theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế chính sách về thu hút đầu tư; huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển ngành Dược của tỉnh.

5. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách thẩm định dự toán, tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và lồng

ghép kinh phí thực hiện với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các chính sách phát triển ngành Dược; thực hiện quản lý Nhà nước, kiểm soát thông tin,... trong lĩnh vực quảng cáo và tổ chức sự kiện về thuốc chữa bệnh.

7. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với điều kiện, ưu thế của từng địa phương; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương khác để triển khai Kế hoạch.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và định kỳ 02 năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.